**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**LĨNH VỰC PHÒNG LAO ĐỘNG –THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | **TRANG** |
| **V. Lĩnh vực Người có công** | |  |
| 1 | Giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng tham gia dân công hỏa tuyến | 1-2 |
| 2 | Lập sổ theo dõi cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình | 3-6 |
| 3 | Cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình | 7-9 |
| 4 | Hỗ trợ Thăm viếng mộ liệt sỹ | 10-13 |
| 5 | Di chuyển hài cốt liệt sỹ | 14-16 |
| 6 | Trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chia | 17-22 |
| 7 | Hưởng chế độ chính sách theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định 188/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | 23-40 |
| 8 | Đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” | 41-46 |
| 9 | Giải quyết chế độ Bảo hiểm y tế đối với cựu chiến binh | 47-50 |
| 10 | Giải quyết chế độ mai táng phí cựu chiến binh từ trần | 51-53 |
| 11 | Giải quyết trợ cấp hàng tháng cho đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | 54-59 |
| 12 | Giải quyết trợ cấp một lần cho đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | 60-66 |
| 13 | Giải quyết chế độ bảo hiểm y tế cho đối tượng theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định 188/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | 67-68 |
| 14 | Giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định 188/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | 69-70 |
| 15 | Xác nhận và giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | 70-73 |
| 16 | Hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | 73-76 |
| 17 | Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết | 76-78 |
| 18 | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sỹ | 78-81 |
| 19 | Hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 | 81-85 |
| 20 | Hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 | 85-89 |
| 21 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sỹ | 89-92 |
| 22 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sỹ | 92-95 |
| 23 | Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi Bà mẹ Việt Nam anh hùng | 95-99 |
| 24 | Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến | 99-103 |
| 25 | Xác nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày | 104-109 |
| 26 | Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế | 109-111 |
| 27 | Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng | 111-113 |
| 28 | Xác nhận và giải quyết hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần | 114-117 |
| 29 | Xác nhận, giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công cách mạng từ trần | 117-120 |
| 30 | Xác nhận và mua bảo hiểm y tế | 121-124 |
| 31 | Xác nhận đổi hoặc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công | 124-126 |
| 32 | Thực hiện chế độ trợ cấp 1 lần đối với thân nhân người có công hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế dộ ưu đãi | 127-129 |
| 33 | Trợ cấp 1 lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | 130-131 |
| 34 | Thăm viếng mộ liệt sĩ | 132-135 |
| **Tổng cộng: 34 TTHC** | |  |